

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ng Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thăng Long

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Long- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1985. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ (thôn 2 cũ), xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2021, bản tự khai ngày 18/02/2022 của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Ng tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Sau khi cưới, cuộc sống chung giữa anh và chị Ng bình thường một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do

kinh tế gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia G, sinh ngày 13/4/2018, hiện nay cháu đang ở với anh. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn chị Lê Thị Ng về việc giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, xác định chị Lê Thị Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã A, huyện H. Sau khi phát sinh mâu thuẫn với anh Nguyễn Hữu Th, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã T, huyện H nG không làm thủ tục chuyển khẩu. Hiện nay chị Ng không có mặt tại 02 địa chỉ nêu trên, chỉ thỉnh thoảng liên lạc và về thăm mẹ đẻ. Vì vậy, Tòa án không thực hiện được việc trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Ng mà giao qua bà Nguyễn Thị Oánh (mẹ đẻ chị Ng).

Tại bản tự khai ngày 18/02/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2022, bà Nguyễn Thị Oánh (mẹ đẻ chị Lê Thị Ng) trình bày:

Con tôi là Lê Thị Ng tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Hữu Th, được Ủy ban nhân dân xã A cấp đăng ký kết hôn năm 2017. Cả hai sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì sống ly thân đã ba năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn thế nào tôi không rõ, cả hai có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia G, sinh ngày 13/4/2018 cháu đang ở với anh Th và không có tài sản chung, không nợ nần ai. Hiện nay, chị Ng đi làm xa, không nói với tôi là làm ở đâu, chỉ thỉnh thoảng về nhà, thường gọi điện về hỏi thăm. Tôi đã thông báo các quyết định tố tụng của Tòa án cho chị Ng. Ng đã biết việc anh Th yêu cầu ly hôn nG không về làm việc với Tòa án được và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn của anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị Ng tại Ủy ban nhân dân xã A và Ủy ban nhân dân xã T ghi nhận:

Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị Ng kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017. Anh Th, chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia G, sinh ngày 13/4/2018. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh Th và chị Ng chính quyền địa phương không biết, chỉ thấy sống ly thân lâu nay. Tài liệu, sổ sách tại địa phương không ghi nhận chị Lê Thị Ng làm thủ tục hồ sơ đi xuất khẩu lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án. Nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu Th. Cho cho anh Nguyễn Hữu Th được ly hôn với chị Lê Thị Ng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Gia G cho anh Nguyễn Hữu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị Ng tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/8/2017 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Nguyễn Hữu Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lê Thị Ng, đây thuộc quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn hợp pháp, anh Th và chị Ng sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ thiếu kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nên chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân khoảng ba năm nay, không quan tâm đến nhau. Anh Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Ng không đến tại Tòa án để tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

của Tòa án Th hiện thái độ bỏ mặc. Như vậy tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không Th kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia G, sinh ngày 13/4/2018, lâu nay đang ở cùng anh Th. Nhận thấy cháu G ở với anh Th từ trước đến nay, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con nên để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hữu Gia G cho anh Nguyễn Hữu Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Th không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng: Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, mẹ đẻ chị Lê Thị Ng là bà Nguyễn Thị Oánh đã cam đoan giao hoặc thông báo nội dung văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án cho chị Ng. Qua xác minh đã xác định bà Oánh đã thông báo nội dung văn bản của Tòa án cho chị Ng nhưng chị Ng không có ý kiến gì. Tòa án cũng tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 28/3/2022 chị Lê Thị Ng vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Ng tiếp tục vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Hữu Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Th được ly hôn với chị Lê Thị Ng.

Về con: Công nhận anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị Ng có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia G, sinh ngày 13/4/2018.

Giao cháu Nguyễn Hữu Gia G cho anh Nguyễn Hữu Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011130 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Anh Nguyễn Hữu Th đã nộp đủ án phí).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã A;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ng Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thăng Long

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ng Tú